

Số: 562/QĐ-BVTW-PB

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam**

**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Căn cứ Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/2017/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 68 (sáu mươi tám) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty Cổ Phần Nghiệp Nông

Địa chỉ: 135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6260.2365                      Fax: 028.6260.2377

Mã số doanh nghiệp: 0309350031

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2018 đến ngày 12 tháng 6 năm 2023.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLPB (4b).

**CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Trung

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIỆP NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 562/QĐ-BVTW-PB ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón (*)	Thành phần, hàm lượng dinh dưỡng	Phương thức sử dụng (**)	Hướng dẫn sử dụng	Thời hạn sử dụng
1.	Phân bón vi lượng	EPNON Zin-Bo	07137	Bo (B): 31.400 ppm; Kẽm (Zn): 15.000 ppm; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	Phân bón cho mọi đối tượng cây trồng, cung cấp dinh dưỡng bo và kẽm cho cây. 1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau màu các loại) + Lượng bón: 5-10 kg/ha/lần bón, tùy thuộc thời kỳ bón. + Thời kỳ bón: Có thể bón duy trì (bón lót), hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện thiếu bo và kẽm. + Cách bón: pha 1 kg cho 400-600 lít nước, tưới ướt cây trồng hoặc trộn đều và bón cùng các loại phân bón khác. 2. Cây lâu năm (cà phê, hò tiêu, ca cao, cam quýt, xoài, nhãn) + Lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây. + Thời kỳ bón: Bón thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh. Bón duy trì hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo và kẽm. + Cách bón: Pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, tưới ướt cây trồng hoặc trộn đều bón cùng phân bón NPK	36 tháng kể từ ngày sản xuất

2.	Phân bón NPK bồ sung vi lượng	EPNON PHOS 480g/l	07138	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 5,5%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 25%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 5%; Kẽm (Zn): 200 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l; Sắt (Fe): 200 mg/l; Bo (B): 200 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>Phân bón cho nhiều đối tượng cây trồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cây ngắn ngày (đậu đỗ, rau màu các loại)           <ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón: 10-15 lít/ha/lần bón, tùy thuộc thời kỳ bón.</li> <li>Thời kỳ bón: có thể bón lót, hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện rẽ và đọt kém phát triển.</li> <li>Cách bón: 1 lít pha cho 300-400 lít nước tưới ướt cây trồng.</li> </ul> </li> <li>Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, cam quýt, xoài, nhãn)           <ul style="list-style-type: none"> <li>Lượng bón: 30-70 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</li> <li>Thời kỳ bón: bón thời kỳ phục hồi cây sau thu trái, bón thúc phân hóa hoa, và bón nuôi trái.</li> <li>Cách bón: pha 20-50 g cho bình 10-20 lít tưới theo nhu cầu cây trồng.</li> </ul> </li> </ol>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3.	Phân bón PK bồ sung vi lượng	EPNON P520	07139	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 38,5%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 7,4%; Đồng (Cu): 500 mg/l; Kẽm (Zn): 500 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)           <ul style="list-style-type: none"> <li>Liều lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</li> <li>Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước, tưới ướt cây, hoặc tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán).</li> </ul> </li> <li>Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại)</li> </ol>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Liều lượng bón: 5-10 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón lót hoặc bón thúc + Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, hoặc 600-1.000 lít/ha.	
4.	Phân bón vi lượng	EPNON Bo	07140	Bo (B): 9.500 mg/l; Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 2,7%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 2,7%.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 3-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu bo.</p> <p>+ Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước tưới cho cây.</p> <p>2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha cho 200-300 lít nước tưới đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
5.	Phân bón PK bổ sung trung vi lượng	EPNON PHOS 450g/l	07141	Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 25,5%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 5,9%; Magie (Mg): 2,4%; Đồng (Cu): 100 mg/l; Sắt (Fe): 150 mg/l; Kẽm (Zn): 150 mg/l; Mangan (Mn): 200 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <p>+ Liều lượng bón: 30-50 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít nước, tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán). 2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 5-10 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón lót hoặc bón thúc + Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, hoặc dùng 600-1.000 lít/ha.	
6.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	EPNON LAKA	07142	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 3%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 5%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 40%; Sắt (Fe): 200 mg/kg; Kẽm (Zn): 100 mg/kg; Mangan (Mn): 100 mg/kg; Bo (B): 200 mg/kg; Đồng (Cu): 120 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 50-150 g/cây/lần bón ( $20-50\text{ g/m}^2$ tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu kali. + Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1 kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt hoặc tưới cho cây. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Cách bón: bón phân kết hợp xối xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước. Là phân bón hòa tan hoàn toàn nên có thể pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	
7.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	LK 40	07143	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 3%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 5%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 40%; Sắt (Fe): 200 mg/kg; Kẽm (Zn): 100 mg/kg; Mangan (Mn): 100 mg/kg; Bo (B): 500 mg/kg; Đồng (Cu): 120 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)  + Liều lượng bón: 50-150 g/cây/lần bón (<math>20-50 \text{ g/m}^2</math> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu kali.</p> <p>+ Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt hoặc tưới cho cây.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt</p> <p>+ Cách bón: bón phân kết hợp xối xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước.</p> <p>Là phân bón hòa tan hoàn toàn nên có thể pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						thuộc đối tượng cây trồng	
8.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	EPNON C-F-A	07144	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 5,2%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 5,9%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6,9%; Sắt (Fe): 100 mg/l; Kẽm (Zn): 200 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l; Bo (B): 100 mg/l; Đồng (Cu): 120 mg/l.	Bón rễ(l,k)	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái các loại)  + Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, bón thúc hoa, thúc quả, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít, tưới ướt hoặc tưới phân quanh tán cây.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón thời kỳ phát triển sinh khối, thời kỳ nuôi quả, củ, hạt hoặc định kỳ 15-25 ngày/lần</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước, tưới đầm vùng gốc cây trồng.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
9.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	EPNON 10-7-3+3HC+TE	07145	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 10%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 7%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 3%; Chất hữu cơ: 3%; TE: - Sắt (Fe): 100 mg/l; - Kẽm (Zn): 250 mg/l; - Mangan (Mn): 150 mg/l;	Bón rễ(l,k)	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, tiêu, ca cao, sầu riêng, nhãn, vải, mơ, mận, cam quýt)</p> <p>+ Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi cây và bón thúc lộc, nuôi cành.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bo (B): 300 mg/l;</li> <li>- Đồng (Cu): 100 mg/l.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách bón: pha phân bón theo tỷ lệ 1 lít pha 300-400 lít nước, tưới ướt đều cây hoặc tưới đầm vùng gốc cây trồng.</li> <li>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, khoai rau màu các loại) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 15-25 ngày/lần, hoặc bón thúc sinh khôi.</li> <li>+ Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước, tưới quanh vùng gốc hoặc bón theo hệ thống tưới.</li> </ul> </li> </ul>	
10.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	EPNON 9-4-6+3,5HC+TE	07146	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 9%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 4%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6%; Chất hữu cơ: 3,5%; TE: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẽm (Zn): 500 mg/l;</li> <li>- Bo (B): 500 mg/l;</li> <li>- Đồng (Cu): 500 mg/l.</li> </ul>	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Cây lâu năm (cà phê, tiêu, ca cao, sầu riêng, nhãn, vải, mơ, mận, cam quýt) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi cây và bón thúc lộc, nuôi cành, nuôi trái.</li> <li>+ Cách bón: pha phân bón theo tỷ lệ 1 lít pha 300-500 lít nước, tưới ướt đều cây hoặc tưới đầm vùng gốc cây trồng.</li> <li>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, khoai rau màu các loại) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 15-25 ngày/lần, hoặc bón nuôi dưỡng thân cành, sinh khôi và nuôi củ, quả.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước, dùng ướt đều cây, tưới quanh vùng gốc cây hoặc bón theo hệ thống tưới.	
11.	Phân bón hỗn hợp PK	EPNON P540	07147	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 40%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 8%.	Bón rễ(l.k)	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <p>+ Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</p> <p>+ Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán).</p> <p>2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi rễ cây, bón kích đọt và bón thúc phân hóa hoa.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, hoặc dùng ướt cây 600-1.000 lít/ha.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
12.	Phân bón PK bổ sung vi lượng	Katafos	07148	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 40,7%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 8,5%; Sắt (Fe): 500 mg/l; Kẽm (Zn): 500 mg/l; Molipđen (Mo): 100 mg/l.	Bón rễ(l.k)	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <p>+ Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán). 2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi rễ cây, bón kích đót và bón thúc phân hóa hoa. + Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, hoặc dùng ướt cây 600-1.000 lít/ha.	
13.	Phân bón PK bổ sung trung vi lượng	EPNON PK 400	07149	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 23%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 7,7%; Magie (Mg): 2,28%; Sắt (Fe): 500 mg/l; Bo (B): 100 mg/l; Kẽm (Zn): 500 mg/l; Đồng (Cu): 100 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 30-70 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu kali. + Cách bón: pha 1 lít cho 400-600 lít nước, dùng ướt cây. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 10-20 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ,	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						nuôi quả, hạt + Cách bón: 1 lít pha cho 400-600 lít nước, dùng ướt cây. Hoặc bón theo hệ thống tưới.	
14.	Phân bón vi lượng	EPNON COM BI	07150	Kẽm (Zn): 25.000 ppm; Mangan (Mn): 25.000 ppm; Sắt (Fe): 25.000 ppm; Molipđen (Mo): 50 ppm; Đồng (Cu): 10.000 ppm; Coban (Co): 50 ppm; Magie (Mg): 1,2%; Silíc hữu hiệu ( $\text{SiO}_{2\text{hh}}$ ): 15%; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	Phân bón sử dụng cho nhiều đối tượng cây trồng 1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau màu các loại) + Lượng bón: 3-7 kg/ha/lần bón, tùy thuộc thời kỳ bón. + Thời kỳ bón: Có thể bón duy trì (bón lót), hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện thiếu. + Cách bón: pha 1 kg cho 800-1.000 lít nước, dùng ướt cây trồng, hoặc trộn đều bón cùng phân bón NPK. 2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, ca cao, cam quýt, xoài, nhãn) + Lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây. + Thời kỳ bón: Bón thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh. Bón duy trì hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu vi lượng + Cách bón: pha 20-50 g cho bình 16-20 lít nước, tưới vào gốc.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
15.	Phân bón NPK bổ sung trung vi	EPNON NPK 10-9-19 Canxi Bo	07151	Đạm tổng số ( $\text{N}_{\text{ls}}$ ): 10%; Lân hữu hiệu ( $\text{P}_{2\text{O}_{5\text{hh}}}$ ): 9%; Kali hữu hiệu ( $\text{K}_{2\text{O}_{\text{hh}}}$ ): 19%; Canxi (Ca): 1,42%; Bo (B): 1.571 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	Phân bón cho mọi đối tượng cây trồng, cung cấp dinh dưỡng cân đối cho cây. 1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái) + Liều lượng bón: 50-150 g/cây/lần	36 tháng kể từ ngày sản xuất



	lượng				bón (20-50 g/m <sup>2</sup> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: có thể dùng bón lót (bón phục hồi cây) và bón thúc. + Cách bón: rải phân quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán), kết hợp xới nhẹ đất và tưới nước. Hoặc 1 kg pha cho 400-600 lít nước tưới quanh gốc cây. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón lót hoặc bón thúc + Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước, hoặc 30-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng	
16.	Phân bón hỗn hợp PK	EPNON B FOS	07152	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 40%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 7%;	Bón rẽ <sup>(1,k)</sup>  1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít nước dùng ướt cây, hoặc tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán). 2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại)	36 tháng kể từ ngày sản xuất



						+ Liều lượng bón: 4-8 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi rễ cây, bón kích đợt và bón thúc phân hóa hoa. + Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, hoặc dùng ướt cây 600-1.000 lít/ha.	
17.	Phân bón hỗn hợp PK	EPNON Kali Fos 440	07153	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 17%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 17%;	Bón rễ <sup>(1,k)</sup>	<p>Phân bón cho nhiều đối tượng cây cung cấp lân, kali cho cây trồng.</p> <p>1. Cây lâu năm (cà phê, hò tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <p>+ Liều lượng bón: 20-70 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</p> <p>+ Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước, tưới ướt quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán).</p> <p>2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 10-30 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi rễ cây, bón kích đợt và bón thúc phân hóa hoa.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, tưới ướt cây 400-800 lít/ha.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



18.	Phân bón NPK bô sung trung vi lượng	EPNON Vika	07154	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 3%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 5%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 20%; Lưu huỳnh (S): 3%; Kẽm (Zn): 1.000 mg/kg; Mangan (Mn): 100 mg/kg; Bo (B): 300 mg/kg; Molipđen (Mo): 50 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>Phân bón cho nhiều đối tượng cây trồng, giúp cung cấp dinh dưỡng hữu hiệu cho cây.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)           <ul style="list-style-type: none"> <li>Liều lượng bón: 50-150g/cây/lần bón (20-50 g/ <math>m^2</math> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu kali.</li> <li>Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1kg phân cho 300-500 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</li> </ul> </li> <li>Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)           <ul style="list-style-type: none"> <li>Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt</li> <li>Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước, hoặc pha 30-50 g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> </ul> </li> </ol>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

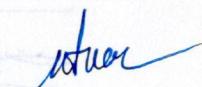
19.	Phân bón hỗn hợp NPK	EPNON OM	07155	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 8%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 4%; Chất hữu cơ: 4,5%; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái)  + Liều lượng bón: 50-150 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.  + Thời kỳ bón: có thể dùng bón lót (bón phục hồi cây) và bón thúc nuôi dưỡng thân cành, chồi búp.  + Cách bón: rải phân quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán), kết hợp xới nhẹ đất và tưới nước, hoặc pha 1 kg cho 300-400 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại)  + Liều lượng bón: 20-50 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.  + Thời kỳ bón: Bón lót hoặc thúc sinh khôi.  + Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước.  Là phân bón hòa tan hoàn toàn nên có thể pha 30-50g cho bình 20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
20.	Phân bón hỗn hợp NPK	EPNON GEL 113	07156	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 8%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 8%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 23%;	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>Phân bón cho nhiều đối tượng cây trồng, giúp cung cấp dinh dưỡng hữu hiệu cho cây.</p> <p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 30-100g/cây/lần bón (20-50 g/m<sup>2</sup> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trổ có biểu hiện thiếu kali.</li> <li>+ Cách bón: pha 1 lít cho 300-500 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</li> </ul> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 10-30 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trổ.</li> <li>+ Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt</li> <li>+ Cách bón: pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trổ.</li> </ul>	
21.	Phân bón hỗn hợp NPK	EPNON GEL 600	07157	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 5%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 3,57%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 31,4%.	Bón rễ <sup>(l.k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 30-100 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trổ có biểu hiện thiếu kali.</li> <li>+ Cách bón: pha 1 lít cho 400-600 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</li> </ul> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Liều lượng bón: 10-20 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt. + Cách bón: 20-50g cho bình 20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	
22.	Phân bón vi lượng	EPNON Cu Chito 50SL	07158	Đồng (Cu): 50.000 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đũ và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu đồng</p> <p>+ Cách bón: pha 20-40 ml cho bình 16-20 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu đồng.</p> <p>+ Cách bón: pha 20-50ml/lít cho bình 16-20 lít nước phun, dùng ướt đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
23.	Phân bón NPK bô	EPNON C-B-A	07159	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 6,9%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 5,9%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 5,2%; Sắt (Fe): 200 mg/l;	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (thanh long, cam, quýt, bưởi, sầu riêng, cà phê hồ tiêu, chanh dây)</p> <p>+ Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

	sung vi lượng			Kẽm (Zn): 200 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l; Bo (B): 100 mg/l; Đồng (Cu): 120 mg/l.		bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: có thể dùng bón phục hồi cây và bón thúc nuôi dưỡng thân cành, chồi búp và trái. + Cách bón: pha 1 lít cho 400-600 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới đều quanh tán. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón lót hoặc thúc sinh khối. + Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	
24.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	EPNON F	07160	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 6%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6,1%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 5,9%; Chất hữu cơ: 4,5%; Bo (B): 100 mg/l; Kẽm (Zn): 100 mg/l; Sắt (Fe): 100 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l; Mgie (Mg): 100 mg/l; Đồng (Cu): 100 mg/l.	Bón rễ(l.k)	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: có thể dùng bón phục hồi cây và bón thúc nuôi dưỡng thân cành, chồi búp và trái. + Cách bón: pha 1 lít cho 300-400 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới đều tán. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Thời kỳ bón: Bón lót hoặc thúc sinh khôi. + Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	
25.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	HV RU BI	07161	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 6%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 5,9%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6,1%; Chất hữu cơ: 4,5%; Bo (B): 100 mg/l; Kẽm (Zn): 100 mg/l; Sắt (Fe): 100 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l; Magie (Mg): 100 mg/l; Đồng (Cu): 100 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)  + Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: có thể dùng bón phục hồi cây và bón thúc nuôi dưỡng thân cành, chồi búp và trái.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 lít cho 300-400 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới đều tán.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón lót hoặc thúc sinh khôi.</p> <p>+ Cách bón: pha 30-50ml cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
26.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	EPNON NUTRI	07162	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 4,1%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 3,9%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 10%; Chất hữu cơ: 4,5%; Bo (B): 150 mg/l; Kẽm (Zn): 150 mg/l; Sắt (Fe): 150 mg/l; Mangan (Mn): 150 mg/l;	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)  + Liều lượng bón: 30-100 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



				Đồng (Cu): 150 mg/l.		<p>ngày/lần), hoặc bón phục hồi cây ngập úng, hạn hán và giá rét.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 lít cho 300-500 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 10-30 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt</p> <p>+ Cách bón: pha 30-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p>	
27.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	Fuji Power Opti	07163	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 4%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 4,1%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 10%; Chất hữu cơ: 4,5%; Bo (B): 150 mg/l; Kẽm (Zn): 150 mg/l; Sắt (Fe): 150 mg/l; Mangan (Mn): 150 mg/l; Đồng (Cu): 150 mg/l;	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 30-100 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón phục hồi cây ngập úng, hạn hán và giá rét.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 lít cho 300-500 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 10-30 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ,</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						nuôi quả, hạt + Cách bón: pha 30-50 g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	
28.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	HV BINBO	07164	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 3,9%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 4,1%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 10%; Chất hữu cơ: 4,5%; Bo (B): 150 mg/l; Kẽm (Zn): 150 mg/l; Sắt (Fe): 150 mg/l; Mangan (Mn): 150 mg/l; Đồng (Cu): 150 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 30-100 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón phục hồi cây ngập úng, hạn hán và giá rét. + Cách bón: pha 1 lít cho 300-500 lít nước, tưới quanh tán cây. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 10-30 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt + Cách bón: pha 30-50 g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
29.	Phân bón NPK có chất điều hòa sinh	EPNON TẠO MÀM HOA	07165	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 15%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 30%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 15%; Đồng (Cu): 500 mg/kg; Kẽm (Zn): 500 mg/kg; Mangan (Mn): 500 mg/kg; Sắt (Fe): 100 mg/kg;	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 30-100 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, thúc	36 tháng kể từ ngày sản xuất



	trưởng bổ sung vi lượng			NAA: 1.000 mg/kg; GA3: 1.000 mg/kg Độ ẩm: 5%.		<p>phân hóa mầm hoa và bón nuôi dưỡng trái non (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu lân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1kg phân cho 400-600 lít nước, tưới quanh tán cây.</li> <li>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</li> <li>+ Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: Bón lót, thúc thời kỳ đầu nuôi dưỡng củ, quả và hạt</li> <li>+ Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước.</li> </ul> <p>Là phân bón hòa tan hoàn toàn nên có thể pha 30-50 g cho bình 20 lít nước, sử dụng 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p>	
30.	Phân bón lá NPK có chất điều hòa sinh trưởng	EpNON	07166	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 15%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 30%; Kali hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ ): 15%; Magie ( $MgO$ ): 0,2%; Kẽm (Zn): 500 ppm; Đồng (Cu): 500 ppm; Sắt (Fe): 100 ppm; Mangan (Mn): 500 ppm; NAA: 1.000 ppm; GA3: 1.000 ppm; Độ ẩm: 10%;	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, thân cành, thúc phân hóa mầm hoa và bón nuôi dưỡng trái non (định kỳ 20-30 ngày/lần).</li> <li>+ Cách bón: pha 1kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt ướt đầm 2 mặt</li> </ul> </li> </ol>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>lá, hoặc tưới cho cây, hoặc trộn bón kết hợp các loại phân khác.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 2-10 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: Bón sau 10-15 ngày gieo trồng, bón thúc thời kỳ đầu nuôi dưỡng củ, quả và hạt</li> <li>+ Cách bón: pha 20-40g cho bình 16-20 lít nước, phun 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng, hoặc trộn bón kết hợp cùng các loại phân bón khác.</li> </ul>	
31.	Phân bón vi lượng	EPNON C M Z	07167	Kẽm (Zn): 38.000 mg/l; Canxi (Ca): 10,71% Magie (Mg): 2,28%;	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ, ớt và rau màu các loại)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lượng bón: 3-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu kẽm, ma nhê, can xi.</li> <li>+ Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước tưới, hoặc phun, xịt cho cây.</li> </ul> <p>2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo.</li> <li>+ Cách bón: 1 lít pha cho 200-300 lít nước tưới đều quanh tán cây (tưới theo</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						nhu cầu ẩm của cây).	
32.	Phân bón vi lượng	HV-PerSắt (Fe)ct	07168	Bo (B): 1.900 ppm; Sắt (Fe): 15.000 ppm; Canxi (Ca): 11,42% Magie (Mg): 3,6%; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ, ót và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón lót, bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện vàng lá, thân yếu, quả dễ rụng do thiếu silic, ma nhê, can xi.</p> <p>+ Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước hoặc có thể pha 30-50 g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo.</p> <p>+ Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1kg phân cho 400-600 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
33.	Phân bón vi lượng	EPNON Crop Te	07169	Kẽm (Zn): 15.000 ppm; Mangan (Mn): 40.000 ppm; Bo (B): 5.000 ppm; Sắt (Fe): 40.000 ppm; Molipđen (Mo): 50 ppm; Coban (Co): 50 ppm Đồng (Cu): 10.000 ppm;	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>Phân bón vi lượng cho mọi đối tượng cây trồng.</p> <p>1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 5-10 kg/ha/lần bón, tùy thuộc thời kỳ bón.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Có thể bón duy trì (bón</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



*như*

				Bo (B): 5.000 ppm; Độ ẩm: 1%.		<p>lót), hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện thiếu vi lượng.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 kg cho 400-600 lít nước, phun xịt, tưới cho cây trồng hoặc trộn đều và bón cùng các loại phân bón khác.</p> <p>2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, ca cao, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50g/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh. Bón duy trì hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu vi lượng</p> <p>+ Cách bón: Pha 20-50 g cho bình 16-20 lít nước, phun xịt, tưới hoặc trộn đều bón cùng phân bón NPK</p>	
34.	Phân bón vi lượng	EPNON Gel Bo	07170	Bo (B): 105.000 mg/l;	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 2-4 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu bo.</p> <p>+ Cách bón: pha 20-30 ml cho bình 16-20 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán cây.</p> <p>2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-30 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						thiếu bo. + Cách bón: 1 lít pha cho 300-500 lít nước tưới đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).	
35.	Phân bón NK bổ sung vi lượng	EPNON KA SI	07171	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 10%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 40%; Bo (B): 1.571 mg/kg Đồng (Cu): 120 mg/kg; Sắt (Fe): 200 mg/kg; Kẽm (Zn): 200 mg/kg; Mangan (Mn): 100 mg/kg; Molipđen (Mo): 50 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>Phân bón cho mọi đối tượng cây trồng, cung cấp dinh dưỡng cân đối cho cây.</p> <p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái)</p> <p>+ Liều lượng bón: 50-150 g/cây/lần bón (20-50 g/m<sup>2</sup> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: có thể dùng bón lót (bón phục hồi cây) và bón thúc.</p> <p>+ Cách bón: rải phân quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán), kết hợp xới nhẹ đất và tưới nước. Hoặc 1 kg phân pha cho 400-600 lít nước phun xịt hoặc tưới quanh tán cây.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón lót hoặc bón thúc</p> <p>+ Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước, hoặc 30-50 g cho</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						bình 16-20 lít nước, sử dụng 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng	
36.	Phân bón vi lượng	Fuji Power	07172	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 2%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 2,5%; Kali hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ ): 2%; Magie (Mg): 4,5% Bo (B): 15.000 mg/kg; Kẽm (Zn): 100.000 mg/kg; Mangan (Mn): 1.000 mg/kg; Sắt (Fe): 1.000 mg/kg; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 3-5 kg/ha/lần bón, tùy thuộc cây trồng và mức độ ánh hưởng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón duy trì (bón lót), hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện thiếu bo và kẽm.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 kg cho 400-600 lít nước, dùng ướt cây, tưới quanh tán cây hoặc trộn đều và bón cùng các loại phân bón khác.</p> <p>2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, ca cao, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh. Bón duy trì hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo và kẽm.</p> <p>+ Cách bón: Pha 20-50 g cho bình 16-20 lít nước, dùng ướt cây hoặc trộn đều bón cùng phân bón NPK</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
37.	Phân bón vi lượng	EPNON ZIN AMIN	07173	Kẽm (Zn): 15.100 mg/l; Chất hữu cơ: 4%.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu kẽm</p> <p>+ Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn) + Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu kẽm. + Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước, tưới đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).	
38.	Phân bón vi lượng	EPNON ZIN OGA	07174	Kẽm (Zn): 15.110 mg/l; Chất hữu cơ: 4%.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại) + Lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu kẽm + Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới đều quanh tán. 2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn) + Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu kẽm. + Cách bón: pha 20-50ml cho bình 16-20 lít nước tưới đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).	36 tháng kể từ ngày sản xuất
39.	Phân bón vi	Fuji Power Chyto Vita	07175	Kẽm (Zn): 15.111 mg/l; Chất hữu cơ: 4%.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại)	36 tháng kể từ

	lượng					+ Lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu kẽm + Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước tưới quanh tán. 2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn) + Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu kẽm. + Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước tưới đều quang tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).	ngày sản xuất
40.	Phân bón vi lượng	HV ZIN - C	07176	Kẽm (Zn): 15.000 mg/l; Chất hữu cơ: 4%.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại) + Lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu kẽm + Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước tưới quanh tán. 2. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn) + Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						thiếu kẽm. + Cách bón: pha 20-50ml cho bình 16-20 lít nước tưới đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).	
41.	Phân bón PK bổ sung vi lượng	EPNON PHOS 600	07177	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 40,7%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 5,3%; Sắt (Fe): 500 mg/l; Kẽm (Zn): 500 mg/l; Molipđen (Mo): 100 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</p> <p>+ Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít nước phun xịt, hoặc tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán).</p> <p>2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 4-8 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi rễ hư, bón kích đợt và bón thúc phân hóa hoa.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, tưới ẩm đất theo nhu cầu, hoặc phun, xịt 600-1.000 lít/ha.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
42.	Phân bón lá NPK sinh học có chất điều	EPNON Hu.6	07178	Axit humic (axit humic): 6% Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 7%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 2%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 8%; Mangan (Mn): 200 ppm; Kẽm (Zn): 100 ppm; Sắt (Fe): 50 ppm;	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <p>+ Liều lượng bón: 10-30 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi lộc, thúc cành, phân hóa mầm hoa, dưỡng</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

	hòa sinh trương			Bo (B): 500 ppm; NAA: 800 ppm; GA3: 200 ppm; pH <sub>H2O</sub> : 5,7; Tỷ trọng: 1,2.		trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá (không phun khi trời gió to nắng gắt). 2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, bón kích đót, thúc hoa, dưỡng trái, nuôi bắp, củ, quả, hạt. + Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng (600-1.000 lít/ha).	
43.	Phân bón lá NPK sinh học	EPNON VITA AMIN	07179	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 12%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 5%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 8%; Canxi (CaO): 1%; Magie (MgO): 1%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Sắt (Fe): 100 ppm; Bo (B): 250 ppm; Vitamin B1: 500 ppm; Alanine: 200 ppm; Leucine: 200 ppm; Serine: 190 ppm; Proline: 150 ppm; pH <sub>H2O</sub> : 5,5; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 10-30 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi lộc, thúc cành, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 400-600 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá (không phun khi trời gió to nắng gắt). 2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, bón	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						kích đợt, thúc hoa, dưỡng trái, nuôi bắp, củ, quả, hạt. + Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng (600-1.000 lít/ha).	
44.	Phân bón lá kali sinh học	EPNON KHUMATE	07180	Axit humic (Axit humic): 50%; Axit fulvic (Axit fulvic): 7%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 7%; Kẽm (Zn): 30 ppm; Đồng (Cu): 60 ppm; Sắt (Fe): 45 ppm; Mangan (Mn): 50 ppm; Độ âm: 10%.	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	<p>Phân bón cho mọi đối tượng cây trồng, kích thích quá trình ra rễ, tăng trọng lượng, củ, quả, tăng chất lượng nông sản.</p> <p>1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 5-10 kg/ha/lần bón, tùy thuộc cây trồng và thời kỳ bón.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón lót, bón thúc, hoặc bón định kỳ 15-25 ngày/lần.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 kg cho 400-600 lít nước, phun xịt ướt đẫm thân, lá cây trồng, hoặc trộn đều và bón kết hợp cùng các loại phân bón khác giúp tăng hiệu suất sử dụng phân bón cho cây trồng.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hò tiêu, ca cao, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50g/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh. Bón duy trì hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</p> <p>+ Cách bón: Pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, phun xịt ướt đẫm thân lá, hoặc tưới quanh vùng gốc cây, hoặc trộn bón kết hợp cùng các loại phân bón khác.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

45.	Phân bón lá NPK có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON Ca.15	07181	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 10%; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 2%; Kali hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ ): 5%; Canxi (CaO): 15%; Magie (MgO): 2%; Mangan (Mn): 400 ppm; Kẽm (Zn): 100 ppm; Sắt (Fe): 200 ppm; Bo (B): 500 ppm; GA3: 100 ppm; $pH_{H_2O}$ : 4,6; Tỷ trọng: 1,35.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>Phân bón cho nhiều đối tượng cây trồng, giúp tăng khả năng đậu quả, đeo quả, giải độc cây trồng, nuôi dưỡng quả.</p> <p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 10-30 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng quả, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</li> <li>+ Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá (không phun khi trời gió to nắng gắt).</li> </ul> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, bón nuôi dưỡng bắp, củ, quả, hạt.</li> <li>+ Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng, lượng phun 600-1.000 lít/ha.</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
46.	Phân bón lá hỗn hợp NPK	EPNON Mg.150	07182	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 120 g/l; Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 20 g/l; Kali hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ ): 40 g/l; Canxi (CaO): 20 g/l; Magie (MgO): 150 g/l; Kẽm (Zn): 100 ppm; Sắt (Fe): 80 ppm; Bo (B): 100 ppm;	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 10-30 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng cây, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.</li> </ul>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

				Đồng (Cu): 300 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; $\text{pH}_{\text{H}_2\text{O}}$ : 4,6; Tỷ trọng: 1,35.		+ Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá (không phun khi trời gió to nắng gắt). 2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, phát triển sinh khôi, nuôi dưỡng bắp, củ, quả, hạt. + Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng, lượng phun 600-1.000 lít/ha.	
47.	Phân bón lá hỗn hợp NPK	EPNON BoCa	07183	Đạm tổng số ( $\text{N}_{\text{ts}}$ ): 15 g/l; Lân hữu hiệu ( $\text{P}_2\text{O}_{5\text{hh}}$ ): 15 g/l; Kali hữu hiệu ( $\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}}$ ): 15 g/l; Canxi (CaO): 100 g/l; Bo (B): 15,5 g/l; Mangan (Mn): 200 ppm; Kẽm (Zn): 100 ppm; Sắt (Fe): 50 ppm; Đồng (Cu): 500 ppm; $\text{pH}_{\text{H}_2\text{O}}$ : 4,7; Tỷ trọng: 1,23.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 10-30 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, ra hoa, đậu quả, nuôi dưỡng quả, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá, hoặc tưới quanh vùng rễ cây trồng. Phun sáng sớm, hoặc chiều mát, không phun khi trời gió to nắng gắt. 2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, phân hóa đồng (lúa), hình thành bắp (ngô), bón nuôi dưỡng bắp, củ, quả, hạt. + Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng, lượng phun 600-1.000 lít/ha.	
48.	Phân bón lá NPK sinh học có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON Zn	07184	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 75 g/l; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 55 g/l; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 80 g/l; Magie ( $MgO$ ): 50 g/l; Kẽm (Zn): 50 g/l; Lưu huỳnh (S): 30 g/l; Sắt (Fe): 100 ppm; Bo (B): 250 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; Đồng (Cu): 150 ppm; GA3: 300 ppm; Vitamin B1: 500 ppm; Leucine: 200 ppm; Serine: 250 ppm; Proline: 150 ppm; $pH_{H_2O}: 4,6$ ; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, ra hoa, đậu quả, nuôi dưỡng quả, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá cây. Phun sáng sớm, hoặc chiều mát, không phun khi trời gió to nắng gắt.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, phân hóa đồng (lúa), hình thành bắp (ngô), bón nuôi dưỡng bắp, củ, quả, hạt. + Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng, lượng phun 600-1.000 lít/ha.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

49.	Phân bón lá NPK hữu cơ có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON BoMa	07185	Chất hữu cơ: 35g/l; Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 100 g/l; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 50 g/l; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 100 g/l; Magie (MgO): 50 g/l; Bo (B): 15,5 g/l; Mangan (Mn): 200 ppm; Sắt (Fe): 150 ppm; Đồng (Cu): 100 ppm; NAA: 800 ppm; GA3: 200 ppm; pH <sub>H2O</sub> : 5; Tỷ trọng: 1,2.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt)  + Liều lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.  + Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, ra hoa, đậu quả, nuôi dưỡng quả, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần.  + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng.  Phun sáng sớm, hoặc chiều mát, không phun khi trời gió to nắng gắt.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại)  + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.  + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, phân hóa đồng (lúa), hình thành bắp (ngô), bón nuôi dưỡng bắp, củ, quả, hạt.  + Cách bón: 1 lít pha 300-500 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng, lượng phun 600-1.000 lít/ha.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
50.	Phân bón lá hỗn hợp NPK	EPNON P54	07186	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 10%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 54%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 8%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Đồng (Cu): 100 ppm; Sắt (Fe): 150 ppm; Mangan (Mn): 150 ppm; Bo (B): 200 ppm;	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, mắc ca, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)  + Liều lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.  + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, thúc phân hóa mầm</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

				Độ ẩm: 10%.		hoa và bón nuôi dưỡng trái non (định kỳ 20-30 ngày/lần). + Cách bón: pha 1 kg cho 400-600 lít nước, phun xịt ướt đầm 2 mặt lá, hoặc trộn bón kết hợp các loại phân khác. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-10 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: sau 7-10 ngày gieo trồng, phân hóa đồng, phân hóa hoa và bón khắc phục hiện tượng thiếu lân cho cây. + Cách bón: pha 20-40 g cho bình 16-20 lít nước, phun 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng, hoặc trộn bón kết hợp cùng các loại phân bón khác.	
51.	Phân bón lá NPK sinh học có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON 52	07187	Axit fulvic (axit fulvic): 2%; Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 8%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 10%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 34%; Magie (MgO): 2%; Lưu huỳnh (S): 3%; Mangan (Mn): 300 ppm; Kẽm (Zn): 100 ppm; Sắt (Fe): 200 ppm; Bo (B): 1.000 ppm; Cytokinin: 80 ppm; Độ ẩm: 10%.	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: nuôi dưỡng chồi non, thân cành, thúc phân hóa mầm hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần). + Cách bón: pha 1 kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt ướt đầm 2 mặt lá, hoặc trộn bón kết hợp các loại phân khác. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ,	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-10 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: sau 7-10 ngày gieo trồng, thời kỳ phân hóa đồng, phân hóa hoa và nuôi dưỡng củ, quả và hạt + Cách bón: pha 20-40g cho bình 16-20 lít nước, phun 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng, hoặc trộn bón kết hợp cùng các loại phân bón khác.	
52.	Phân bón lá hỗn hợp NK	EPNON TE	07188	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 50 g/l; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 10 g/l; Magie ( $MgO$ ): 20 g/l; Canxi ( $CaO$ ): 20 g/l; Lưu huỳnh (S): 20 g/l; Đồng (Cu): 10 g/l; Kẽm (Zn): 10 g/l; Sắt (Fe): 80 ppm; Bo (B): 100 ppm; Mangan (Mn): 100 ppm; Molipđen (Mo): 100 ppm; $pH_{H_2O}$ : 4,8; Tỷ trọng: 1,3.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, ra hoa, đậu quả, nuôi dưỡng quả, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: sử dụng 1 lít pha cho 300-500 lít nước phun xịt, ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng. Phun sáng sớm, hoặc chiều mát, không phun khi trời gió to nắng gắt.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, bắp, hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, phân hóa đồng (lúa), hình thành bắp (ngô), bón nuôi dưỡng bắp, củ, quả,</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						hạt. + Cách bón: 1 lít pha 200-400 lít nước phun, xịt ướt đẫm 2 mặt lá cây trồng, lượng phun 600-1.000 lít/ha.	
53.	Phân bón lá hỗn hợp NPK	EPNON P.340	07189	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 45 g/l; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 340 g/l; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 80 g/l; Magie ( $MgO$ ): 40 g/l; Silíc hữu hiệu ( $SiO_{2hh}$ ): 0,04 g/l; Kẽm (Zn): 150 ppm; Mangan (Mn): 200 ppm; Sắt (Fe): 150 ppm; Đồng (Cu): 100 ppm; $pH_{H_2O}$ : 2; Tỷ trọng: 2,8.	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: pha 20-40 ml cho bình 16-20 lít nước, phun xịt ướt đều mặt lá 2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Phun định kỳ 15-25 ngày/lần, kể từ thời điểm gieo trồng + Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, phun xịt 600-1.000 lít/ha.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
54.	Phân bón lá NPK sinh học	EPNON K36	07190	Axit fulvic (Axit fulvic): 2%; Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 5%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 9%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 36%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Đồng (Cu): 100 ppm; Sắt (Fe): 150 ppm; Mangan (Mn): 50 ppm; Bo (B): 500 ppm; Độ ẩm: 10%.	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: nuôi dưỡng chồi non, thân cành, thúc phân hóa mầm hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần).	36 tháng kể từ ngày sản xuất



						+ Cách bón: pha 1 kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt ướt đẫm 2 mặt lá, hoặc tưới cho cây, hoặc trộn bón kết hợp các loại phân khác. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-10 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: sau 7-10 ngày gieo trồng, thời kỳ phân hóa đồng, phân hóa hoa và nuôi dưỡng củ, quả và hạt + Cách bón: pha 20-40g cho bình 16-20 lít nước, phun 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng, hoặc trộn bón kết hợp cùng các loại phân bón khác.	
55.	Phân bón lá NPK có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON N30	07191	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 30%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 7%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 13%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Đồng (Cu): 100 ppm; Sắt (Fe): 100 ppm; Mangan (Mn): 50 ppm; Bo (B): 500 ppm; GA <sub>3</sub> : 400 ppm; Độ ẩm: 10%.	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: thúc lộc, nuôi dưỡng thân cành và dưỡng trái. + Cách bón: pha 1 kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt ướt đẫm 2 mặt lá, hoặc trộn bón kết hợp các loại phân khác. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-10 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Thời kỳ bón: sau 7-10 ngày gieo trồng, thời kỳ phát triển sinh khối (thân, lá, chồi). + Cách bón: pha 20-40 g cho bình 16-20 lít nước, phun 400-800 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng, hoặc trộn bón kết hợp cùng các loại phân bón khác.	
56.	Phân bón lá NPK sinh học có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON 60	07192	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 15%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 20%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 25%; Kẽm (Zn): 100 ppm; Đồng (Cu): 100 ppm; Sắt (Fe): 100 ppm; Mangan (Mn): 50 ppm; Bo (B): 500 ppm; NAA: 500 ppm; GA <sub>3</sub> : 300 ppm; Vitamin B1: 200 ppm; Vitamin C: 300 ppm; Độ ẩm: 10%.	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái) + Liều lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: bón phục hồi cây, thúc nuôi dưỡng cành nhánh, chồi non, phân hóa hoa và dưỡng trái. + Cách bón: pha 20-40 g cho bình 16-20 lít nước, phun xịt ướt đẫm thân và hai mặt lá, hoặc tưới quanh cung gốc, hoặc bón kết hợp các loại phân khác.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-5 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: định kỳ 15-20 ngày/lần kể từ khi gieo trồng. Ngưng sử dụng trước thu hoạch 15-20 ngày. + Cách bón: pha 1 kg cho 300-500 lít nước phun xịt 600-800 lít/ha/lần.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

57.	Phân bón lá NPK có chất điều hòa sinh trưởng	EPNON HI-KVH	07193	Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 7%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 45%; Bo (B): 1.100 ppm; Đồng (Cu): 40 ppm; Kẽm (Zn): 230 ppm; Magie (MgO): 0,29%; $\alpha$ -NAA: 0,067%; Độ ẩm: 5%.	Bón lá <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, dứa (khóm), thanh long, ca cao, mắc ca, cây ăn trái) + Liều lượng bón: 20-50g/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: bón dưỡng trái, định kỳ 7-15 ngày/lần kể từ khi trái hình thành, hoặc sử dụng khi cây có biểu hiện thiếu kali. + Cách bón: pha 20-40g cho bình 16-20 lít nước, phun xịt ướt đầm thân và hai mặt lá, hoặc bón kết hợp các loại phân khác.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-5 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: định kỳ 7-10 ngày/lần kể từ khi cây hình thành của, quả và trổ đồng đối với lúa. Ngưng sử dụng trước thu hoạch 10-20 ngày. + Cách bón: pha 1 kg cho 300-500 lít nước phun xịt 600-800 lít/ha/lần, hoặc trộn đều bón kết hợp cùng các loại phân bón gốc khác.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
58.	Phân bón lá NPK sinh học	EPNON GEL HUMIC	07194	Axit humic (Axit humic): 8%; Đạm tổng số ( $N_{ls}$ ): 8%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 7%; Magie (MgO): 0,3%; Kẽm (Zn): 200 ppm; Bo (B):: 900 ppm; $pH_{H_2O}$ : 7,2;	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

				Tỷ trọng: 1,15.		ngày/lần. + Cách bón: pha 20-40 ml cho bình 16-20 lít nước, phun xịt ướt đẫm 2 hặt lá, hoặc tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán). 2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 2-4 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón định kỳ 10-20 ngày/lần kể từ khi gieo trồng. + Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, phun xịt 600-1.000 lít/ha.	
59.	Phân bón lá hỗn hợp PK	EPNON PHOSMAK	07195	Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 430 g/l; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 160 g/l; Magie ( $MgO$ ): 100 g/l; Bo (B): 690 ppm; Kẽm (Zn): 900 ppm; $pH_{H_2O}$ : 0,8; Tỷ trọng: 1,3	Bón lá <sup>(l,k)</sup>	1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, thanh long, cam, quýt) + Liều lượng bón: 20-40 ml/cây/lần bón tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: phục hồi cây, nuôi dưỡng chồi non, phân hóa mầm hoa, dưỡng trái, hoặc bón định kỳ 30-40 ngày/lần. + Cách bón: pha 20-40 ml cho bình 16-20 lít nước, phun xịt, hoặc tưới quanh tán cây (từ 2/3 tán cây ra mép tán). 2. Cây ngắn ngày (hoa màu và rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 1-3 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: bón định kỳ 15-25 ngày/lần kể từ thời điểm gieo trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Cách bón: 1 lít pha 400-600 lít nước, phun xịt 600-1.000 lít/ha.	
60.	Phân hữu cơ vi sinh	Saitama JP Becteria	07196	Chất hữu cơ: 15%; Nitrogen fixation microorganisms: $1 \times 10^6$ CFU/g; Phosphate-Solubilizing Sát (Fe)ertilizer microorganisms: $1 \times 10^6$ CFU/g; Trichoderma sp: $1 \times 10^6$ CFU/g; Độ ẩm: 30%; pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub> : 5.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 3-10kg/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón lót, bón phục hồi cây, thúc phân hóa mầm hoa và bón nuôi dưỡng trái non.</p> <p>+ Cách bón: xới nhẹ đất, rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), lấp nhẹ đất, kết hợp tưới nước cho cây.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 1.500-2.000 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng (sử dụng 1-2 lần/vụ)</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón lót, thúc thời kỳ đầu</p> <p>+ Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
61.	Phân bón hữu cơ khoáng	EPNON Hữu cơ khoáng	07197	Chất hữu cơ: 23%; Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 3%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 3%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 2%; Độ ẩm: 25%; pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub> : 5,5.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, khoai, lạc, vừng)</p> <p>- Liều lượng bón: 2.000-4.000kg/ha</p> <p>- Thời kỳ bón: Bón lót trước khi gieo trồng hoặc sau mỗi lần thu hái.</p> <p>- Cách bón: bón kết hợp vùi lấp, cày</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



						bừa hoặc kết hợp làm cỏ, xới sáo, vun gốc. 2. Cây lâu năm (hồ tiêu, cà phê, cây ăn quả, cây có múi): 2-5kg/gốc, sử dụng 2-3 lần/năm - Thời kỳ bón: đầu, giữa và cuối mùa mưa hoặc bón trong giai đoạn phục hồi cây, phân hóa hoa, nuôi trái. - Cách bón: bón kết hợp làm cỏ, xới sáo, tưới nước và vùi lấp phân, đất tròng mới nên đào đều phân với đất trước khi tròng.	
62.	Phân bón NPK bổ sung vi lượng	Fuji- Power Booster	07198	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 6%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 6%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 6,1%; Chất hữu cơ: 4,5%; Bo (B): 100 mg/l; Kẽm (Zn): 100 mg/l; Sắt (Fe): 100 mg/l; Mangan (Mn): 100 mg/l; Đồng (Cu): 100 mg/l.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sâu riềng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại) + Liều lượng bón: 50-150 ml/cây/lần bón, tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán. + Thời kỳ bón: có thể dùng bón phục hồi cây và bón thúc nuôi dưỡng thân cành, chồi búp và trái. + Cách bón: pha 1 lít cho 300-400 lít nước dùng ướt cây hoặc tưới đều tán.</p> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 20-50 lít/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón lót hoặc thúc sinh khối. + Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

63.	Phân bón NK bổ sung trung lượng	EPNON Kali-HC	07199	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 3%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 36%; Lưu huỳnh (S): 10%; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 50-150 g/cây/lần bón (20-50 g/m<sup>2</sup> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</li> <li>+ Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu kali.</li> <li>+ Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1kg phân cho 400-600 lít nước, phun xịt hoặc tưới cho cây.</li> </ul> <p>2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng.</li> <li>+ Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt</li> <li>+ Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước.</li> </ul> <p>Là phân bón hòa tan hoàn toàn nên có thể pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
-----	---------------------------------	---------------	-------	--	-------------------------	--	------------------------------

64.	Phân bón vi lượng	EPNON ZIN NEP BO	07200	Bo (B): 31.000 ppm; Kẽm (Zn): 15.000 ppm; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 5-10 kg/ha/lần bón, tùy thuộc thời kỳ bón.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Có thể bón duy trì (bón lót), hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện thiếu bo và kẽm.</p> <p>+ Cách bón: pha 1 kg cho 400-600 lít nước, tưới ướt cây trồng hoặc trộn đều và bón cùng các loại phân bón khác.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hồ tiêu, ca cao, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 g/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh. Bón duy trì hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo và kẽm.</p> <p>+ Cách bón: Pha 20-50 g cho bình 16-20 lít nước, tưới ướt cây trồng hoặc trộn đều bón cùng phân bón NPK</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
65.	Phân bón hỗn hợp NPK	EPNON FINCHIYODA	07201	Đạm tổng số ( $N_{ts}$ ): 15%; Lân hữu hiệu ( $P_2O_{5hh}$ ): 15%; Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ ): 10%; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ <sup>(h,b)</sup>	<p>1. Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ, măng cụt, thanh long, cam quýt và cây ăn trái các loại)</p> <p>+ Liều lượng bón: 50-150g/cây/lần bón (20-50 g/ <math>m^2</math> tán cây), tùy thuộc tuổi cây và đường kính tán.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón thúc hoa và bón nuôi dưỡng trái (định kỳ 20-30 ngày/lần), hoặc bón khi cây trồng có biểu hiện thiếu kali.</p> <p>+ Cách bón: rải phân quanh tán (từ 2/3 tán cây ra mép tán), hoặc pha 1 kg phân cho 400-600 lít nước, tưới cho</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

*Huân*

						cây. 2. Cây ngắn ngày (lúa, ngô, đậu đỗ, rau củ, quả các loại) + Liều lượng bón: 10-30 kg/ha/lần bón, lượng bón tùy thuộc đối tượng cây trồng. + Thời kỳ bón: Bón thúc dưỡng củ, nuôi quả, hạt + Cách bón: bón phân kết hợp xới xáo, làm cỏ, vun gốc, hoặc rải phân kết hợp tưới nước. Là phân bón hòa tan hoàn toàn nên có thể pha 20-50g cho bình 16-20 lít nước, sử dụng 600-1.000 lít/ha, tùy thuộc đối tượng cây trồng.	
66.	Phân bón vi lượng	EPNON Zn-15	07202	Kẽm (Zn): 15.000 ppm.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 2-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu kẽm</p> <p>+ Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-20 lít nước, dùng ướt cây hoặc tưới quanh tán.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhăn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu kẽm.</p> <p>+ Cách bón: pha 20-50 ml cho bình 16-</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						20 lít nước, tưới đều quanh gốc cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).	
67.	Phân bón PK bổ sung trung lượng	EPNON PHOS 450	07203	Lân hữu hiệu ( $P_{2O_{5hh}}$ ): 23%; Kali hữu hiệu ( $K_{2O_{hh}}$ ): 7,6%; Magie (Mg): 3,8%.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>Phân bón cho nhiều đối tượng cây trồng: phục hồi rễ hư, nuôi dưỡng rễ khỏe, thúc đẩy phân hoa hoa, ra hoa đậu trái.</p> <p>1. Cây ngắn ngày (đậu đỗ, rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 10-15 lít/ha/lần bón, tùy thuộc thời kỳ bón.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Có thể bón lót, hoặc bón thúc khi cây có biểu hiện rễ và đot kém phát triển.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha cho 300-400 lít nước tưới ướt cây trồng.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 30-70 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: Bón thời kỳ phục hồi cây sau thu trái, bón thúc phân hóa hoa, và bón nuôi trái.</p> <p>+ Cách bón: pha 20-50 g cho bình 10-20 lít tưới theo nhu cầu cây trồng.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
68.	Phân bón vi lượng	EPNON METHA BO	07204	Bo (B): 10.500 ppm.	Bón rễ <sup>(l,k)</sup>	<p>1. Cây ngắn ngày (cây đậu đỗ và rau màu các loại)</p> <p>+ Lượng bón: 3-5 lít/ha/lần bón, tùy thuộc độ lớn cây trồng.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 25-30 ngày/lần, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu bo.</p> <p>+ Cách bón: pha 30-50 ml cho bình 16-20 lít nước tưới cho cây.</p> <p>2. Cây lâu năm (Cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

					<p>riêng, măng cụt, thanh long, cam quýt, xoài, nhãn)</p> <p>+ Lượng bón: 20-50 ml/cây/lần bón, tùy thuộc độ lớn tán cây.</p> <p>+ Thời kỳ bón: bón định kỳ 30-40 ngày/lần, hoặc bón khi cây có biểu hiện thiếu bo.</p> <p>+ Cách bón: 1 lít pha cho 200-300 lít nước tưới đều quanh tán cây (tưới theo nhu cầu ẩm của cây).</p>	
--	--	--	--	--	--	--

*Ghi chú:* (\*) Đôi với loại phân bón nhập khẩu nội dung thể hiện trong ngoặc đơn phải ghi cụ thể tên nước xuất khẩu kèm theo loại phân bón trên nhãn;

(\*\*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện sau số Quyết định công nhận lưu hành trên bao bì, nhãn mác;

(\*\*\*) Viết tắt dạng phân bón: <sup>(l)</sup> - dạng lỏng; <sup>(b)</sup> - dạng bột; <sup>(h)</sup> - dạng hạt; <sup>(v)</sup> - dạng viên; <sup>(m)</sup> - dạng mảnh/miếng; <sup>(k)</sup> - dạng khác.

*Notur*